TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày: 17 - 9 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị Thế và ông Nguyễn Bá Ngọc.
- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dương Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Th – Sinh ngày 15 tháng 01 năm 1994 tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: phố V, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T và con bà Ngô Thị Ch; bị cáo có vợ và có 01 con;

Tiền án: Bản án số 63/2020/HSST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày ngày 11/5/2021, thi hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 09/7/2020.

Tiền sự: không; Nhân thân: không

Trần Ngọc Th bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 04/6/2021 đến ngày 10/6/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Hiện đang chấp hành Quyết định tạm giam số 33/2021/HSST-QĐTG ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1983; Địa chỉ: phố V, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt).

- Người làm chứng: anh Đinh Văn Th, sinh năm: 1985;(vắng mặt)

- Người chứng kiến: anh Phạm Văn S, sinh năm: 1985;(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/6/2021, tổ công tác Công an phường Y, thành phố T tiến hành tuần tra, kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn. Khi đi đến đoạn đường Đ thuộc tổ dân phố Đ 2, phường Y phát hiện hai người thanh niên nam giới đang đi trên một chiếc xe mô tô theo hướng ngược chiều; khi còn cách tổ công tác khoảng 7 mét, hai người dừng xe lại. Lúc này người thanh niên ngồi sau bỏ chạy, còn 01 thanh niên đứng lại cùng chiếc xe mô tô. Thấy người thanh niên có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã đến yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân. Người thanh niên chấp hành, khai tên là Trần Ngọc Th và khai nhận là người sử dụng ma túy. Tại chỗ Trần Ngọc Th đã giao nộp cho tổ công tác 01 túi ma túy "đá" đang cầm trên tay trái và khai nhận:

Th có quen một nam thanh niên tên H (không xác định được lai lịch, địa chỉ) và cùng là người sử dụng ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy loại Methamphetamine nên sáng ngày 04/6/2021 H rủ Th đi mua ma túy về cùng sử dụng thì Th đồng ý. Đến 11 giờ cùng ngày, Th sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – 475.04 chở H đi đến khu vực hồ Yên Thắng, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để mua ma túy. Tại đây, H gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 túi methamphetamine với giá 300.000 đồng. Mua xong, H đưa túi ma túy vừa mua được cho Th cầm trên tay trái. Th điều khiển xe mô tô đến đường Đ, thuộc tổ dân phố Đ 2, phường Y, thành phố T nhìn thấy tổ công tác của Công an phường Y, Th dừng xe lại. Khi còn cách tổ công tác khoảng 7 mét thì H xuống xe bỏ chạy, còn Th đứng lại, tổ công tác đến tiến hành kiểm tra.

Quá trình kiểm tra tổ công tác xác định túi ma túy do Th giao nộp là túi nilon màu trắng kích thước (3,5 x 3) cm bên trong có chất tinh thể màu trắng, Th khai đó là ma túy "đá". Tổ công tác đã niêm phong túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng trong một phong bì giấy dán kín mép theo quy định của pháp luật; tiến hành kiểm tra chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – 475.04 của Th không phát hiện thu giữ đồ vật gì, rồi đưa Trần Ngọc Th cùng vật chứng thu giữ về trụ sở Công an phường Y, thành phố T lập biên bản niêm phong vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Trần Ngọc Th 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím đen đã cũ, bên trong lắp sim Viettel số thuê bao: 0969. 400838 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – 475.04, màu sơn: xanh, đen bạc. Sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng thu giữ của Trần Ngọc Th là 0,44gam, ký hiệu M gửi trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 437/KLGĐ-PC09-MT ngày 09/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4284 gam (không phẩy bốn nghìn hai trăm tám mươi bốn) gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Ngọc Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT – VKS ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Th ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th từ **24 (hai mươi bốn)** đến **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 04/6/2021.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 437/KLGĐ-PC09-MT; mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,3452 gam là ma túy loại methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói trong niêm phong;

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ túi ni lon màu trắng kích thước (3,5 x 3)cm; 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu.

+ 01 (một) vỏ phong bì bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Trần Ngọc Th.

Trong quá trình điều tra, anh Đinh Văn Th trình bày: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/6/2021 anh đang đi trên đường khu vực đối diện trường mầm non Y, cơ sở 2 thuộc tổ dân phố Đ 2, phường Y, thành phố T thì thấy lực lượng Công an đang đi đến gần một người đàn ông. Thấy vậy anh đi lại gần để xem. Lực lượng Công an mời anh làm chứng việc kiểm tra người đàn ông, anh thấy người đàn ông chấp hành yêu cầu kiểm tra và khai báo tên là Trần Ngọc Th, sinh năm 1994 ở tại phố V, phường N, thành phố N, đồng thời ông thấy Th giao nộp cho lực lượng Công an 01 túi ma túy đá mà Th đang cầm ở tay trái. Lực lượng Công an đã thu giữ tiến hành kiểm tra túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và niêm phong đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, lực lượng công an mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng, đã thu giữ của Trần Ngọc Th.

Người chứng kiến là anh Phạm Văn S cũng khai nhận đã được Công an mời làm chứng việc Công an tiến hành kiểm tra, thu giữ ma túy của bị cáo, sau đó lập biên bản niêm phong số ma túy đã thu giữ và đưa bị cáo về trụ sở Công an phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với nội dung sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số: 437/KLGĐ-PC09-MT ngày 09/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/6/2021, tại đường Đ thuộc tổ dân phố Đ2, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình Trần Ngọc Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4284 (không phẩy bốn nghìn hai trăm tám mươi tư) gam ma túy, loại Mehtamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị Công an phường Y, thành phố T phát hiện bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 " Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...;

c) Heroin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nó không những đã trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tại Bản án số 63/2020/HSST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo không rút ra được bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó ngoài tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Trần Ngọc Th có một tiền án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Ngọc Th.

[7] Về nguồn gốc tói ma túy thu giữ: Quá trình điều tra Trần Ngọc Th khai do nam thanh niên tên là H mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường hồ Yên Thắng đưa cho Th cất giữ để cùng sử dụng. Tuy nhiên do Th không biết lai lịch, địa chỉ của nam thanh niên tên H và người đàn ông bán ma túy cho H. Ngoài ra Th còn khai thời điểm trước khi bị bắt, Th đã nhiều lần cùng H sử dụng ma túy nhưng không nhớ được thời gian, địa điểm nơi sử dụng ma túy. Do vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

Đối với 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 437/KLGĐ-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,3452 gam là ma túy loại methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói trong niêm phong; 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ túi ni lon màu trắng kích thước (3,5 x 3)cm; 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu; 01 (một) vỏ phong bì bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Trần Ngọc Th cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0969400838, 01 sim Vinaphone số thuê bao 0949192262 và xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – 475.04: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại và xe mô tô là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ng. Chị Ng không biết việc Th sử dụng xe mô

tô đi mua ma túy, chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của Th. Vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả xe mô tô và chiếc điện thoại nêu trên cho chị Ng là đúng quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Trần Ngọc Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th **27 (hai mươi bẩy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 04 tháng 6 năm 2021.

2/ ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

- Tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 437/KLGĐ-PC09-MT. Vụ Trần Ngọc Th, sinh năm 1994, xảy ra ngày 04/6/2021 tại phường Y, thành phố T; mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,3452 gam là ma túy loại methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói trong niêm phong;

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 vỏ túi ni lon màu trắng kích thước (3,5 x 3)cm; 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu.

+ 01 (một) vỏ phong bì bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Trần Ngọc Th.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 8 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Ngọc Th phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú